

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 476****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 03.07.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 601, bắt đầu xem từ hàng thứ tư: “Nhu tịnh liên hoa”.

Hoa sen mọc lên từ bùn mà không nhiễm mùi bùn, hoa sen sanh ra ra trong bùn, tượng trưng không từ bỏ chúng sanh. Hoa nở khỏi mặt nước, là ví như Bồ Tát ly cấu thanh tịnh, nên gọi là xa lìa nhiễm ô. Đây là giải thích câu “nhu tịnh liên hoa”.

Hoa sen trong đại thừa dùng biểu pháp rất nhiều, tượng trưng mọc lên từ bùn mà không nhiễm mùi bùn. Hoa sen mọc trong bùn lầy, đất bùn tượng trưng lục đạo, lục đạo là nhiễm ô. Cành của nó sinh trưởng trong nước, hoa nở trên mặt nước. Cành mọc trong nước tượng trưng cho thanh tịnh, hoa nở trên mặt nước tượng trưng nhiễm tịnh nhị biên đều không nhiễm. Bùn, đáy bùn tượng trưng cho lục đạo. Nước tượng trưng tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, đây là tứ thánh. Nó tượng trưng mười pháp giới, hoa của nó nở trong mười pháp giới, nhiễm tịnh nhị biên đều không nhiễm, nó tượng trưng ý này.

Ở đây nói cũng rất hay, hoa sen mọc trong bùn, tượng trưng không từ bỏ chúng sanh, chúng sanh đau khổ trong lục đạo. Hoa nở khỏi mặt nước, tượng trưng Bồ Tát ly cấu thanh tịnh. Không những xa rời bùn đất, mà cũng đã xa rời nước, nó nở trên mặt nước, nên nói xa rời nhiễm ô. Những điều này chúng ta đều nên học tập.

Trong cuộc sống hằng ngày phải học buông bỏ cả nhiễm lẫn tịnh. Buông bỏ được lục đạo, ví như hoa sen không nở trong bùn đất, nó cũng không nở trong nước. Nước tượng trưng thanh tịnh, nhiễm tịnh đều phải xả. Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, người bất thiện ví như ở trong bùn. Người lương thiện, người tu học Phật đạo, giống như trong nước, thân tâm thanh tịnh. Chúng ta phải dùng tâm như thế nào để ứng đối? Giống như hoa sen không thân không sơ. Nếu hoa sen rời xa bùn, hoa sẽ không còn, nhưng cũng không lấy nước và bùn để trong lòng, thiện ác nhị biên đều buông bỏ.

Người tu hành chân chánh tuyệt đối không xả ly cảnh giới, vì sao? Cảnh giới đang rèn luyện một người, thành tựu hay không đều xem quý vị có chịu tiếp nhận rèn luyện hay không. Tiếp nhận rèn luyện chẳng ai không thành công.

Đức Thế Tôn khi làm nhẫn nhục Tiên Nhân, đã thể hiện ra cho chúng ta một điển hình tốt nhất. Vua Ca Lợi đi săn, rất mệt, nghỉ một chốc đã ngủ quên. Có người phát hiện gần đó có một hang động, có một người đang tu hành trong đó, mọi người hiếu kì đi xem. Tiên nhân thấy rất nhiều người đến, đều là người có nhân duyên, liền giảng Phật pháp cho họ nghe. Vua Ca Lợi tỉnh lại tìm không thấy ai, thấy cung nữ của mình quây quần bên một người tu hành vừa cười vừa nói, trong lòng rất giận dữ. Ông là người tu hành, sao lại mê hoặc cung nữ của tôi? Liền muốn giết tiên nhân, hỏi tiên nhân tu gì? Ngài tu nhẫn nhục ba la mật, tu nhẫn, xem ông nhẫn được chẳng, liền dùng dao lẳng trì cho đến chết. Không phải dùng một dao giết chết ngài, mà dùng dao cắt từng miếng thịt một, dùng cách đó để xử tử ngài.

Vua lại hỏi: Ông có thể nhẫn chẳng? Có thể nhẫn. Ông có tâm oán hận chẳng? Không có. Trước khi chết ngài còn nói với Vua Ca Lợi: Sau khi tôi thành Phật người đầu tiên tôi độ là ông, vì sao? Ông đã thành tựu hạnh nhẫn nhục ba la mật cho tôi, công đức viên mãn. Thuận cảnh sanh khởi tham luyến sẽ hủy hết, nghịch cảnh có một chút oán hận cũng bị phá hoại hoàn toàn. Thế nên Phật giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, công phu thật sự được dùng lúc nào? Ngay trong cuộc sống, mà trong cuộc sống quan trọng nhất là hoàn cảnh nhân sự.

Thế nên trong kinh thường nói: “Bồ Tát sở tại chi xứ, linh nhất thiết chúng sanh sanh hoan hỷ tâm”. Thiện nhân sanh tâm hoan hỷ, ác nhân cũng sanh tâm hoan hỷ, đây gọi là công phu thành tựu. Bồ Tát làm mô phạm cho chúng ta, người này thích, nhìn thấy chúng ta liền hoan hỷ. Chúng ta tiếp xúc nhiều với họ, giảng kinh thuyết pháp cho họ. Nếu người này không thích khi thấy chúng ta, chúng ta nên tránh họ. Không nên để họ tránh mình, mình nên tránh họ, khiến họ từ từ cảm ngộ, quay đầu, lấy đức cảm hóa người. Lấy đức hạnh thành tựu vô lượng công đức của chúng ta. Công đức này giúp chúng ta liễu sanh tử, xuất tam giới, chứng bồ đề.

Nếu chúng ta nhìn thấy thích, hợp tình ý_hoan hỷ, không hợp tình ý_ghét. Đây hoàn toàn là phàm phu, ngày ngày học kinh giáo cũng vô ích, vì sao? Vì không cảm ứng với tâm hành của chúng ta, chúng ta vẫn sống trong tập khí phiền não như cũ, như vậy làm sao thành tựu được? Người thật sự thành tựu, nhất định phải tương ứng với tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán. Tứ đức này là nguyên tắc chung, cương lĩnh chung, nó bao hoàn toàn bộ giới luật.

Đầu tiên dạy chúng ta: “Tùy duyên diệu dụng”. Tùy duyên chính là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Diệu dụng là không chấp tướng, chính là ở trước kinh này nói: vô trú, bất trước.

Vô trú là gì? Không để trong lòng, tâm sạch sẽ thanh tịnh, không nhiễm chút trần. Không chấp trước, không phân biệt, tâm quý vị từ chỗ này tạo nên, thanh lương tự tại. Đây gọi là công phu, gọi là chân công phu, biết tu hành. Không biết tu hành, bên ngoài gió thổi cây động, bản thân cũng không chịu được. Người ta khen ngợi vài câu liền vô cùng hoan hỷ, người khác hủy báng lại buồn phiền không biết bao nhiêu ngày. Như vậy sao được? Tất cả đều bị cảnh giới xoay chuyển.

Trong kinh Phật thường dạy Chư Bồ Tát: “nếu chuyển được cảnh, tức đồng với Như Lai”, chuyển cảnh giới như thế nào? Không bị cảnh giới chuyển, tức là quý vị chuyển cảnh giới. Nói cách khác, không phải nó chuyển chúng ta chính là chúng ta chuyển nó, nó chuyển không được chúng ta liền bị chúng ta chuyển. Đây đều xem định công của mỗi người, xem sức nhẫn nại của mỗi người_nhẫn nhục ba la mật. Nên phải thường nghĩ đến hoa sen, nhìn thấy liên hoa, nhìn thấy hoa sen, cao quý giống như hoa sen vậy. Không trú không chấp trước, nên xa lìa nhiễm ô. Không trú không chấp trước mới có thể rời ô nhiễm.

Câu tiếp theo nói: “Như ni câu thọ”. Ni câu là tiếng Phạn, là tên cây, cây này ở Trung Quốc không có. Phiên dịch thành Vô Tiết Thọ, cây này không có mắt_Vô Tiết Thọ. Lại dịch là Tung Hoàng Thọ, Tung Hoàng có thể thấy cây này rất lớn, bóng mát rất lớn.

Huệ Lâm Âm Nghĩa Thập Ngũ nói: Cây này thẳng đứng không có mắt, cây này rất hiếm_cây rất thẳng mà còn không có mắt. “Viên mãn khả ái, khứ địa tam trọng dư, phương hữu chi diệp”. Cành lá của nó rất cao rất lớn. “Kỳ tử vi tế, như liễu hoa tử”, như cây liễu hoa liễu vậy. Thời nhà Đường không có cây này, khi dịch kinh, thời Tùy Đường dịch nhiều nhất, nhà Đường không có cây này.

Trong Tội Phước Báo Ứng Kinh nói: Loại cây Ni Câu này, cao 20 dặm, tán cây phủ khắp 16 dặm. Cây này ra trái số nhiều đến ngàn vạn học, một học là tám đấu Trung Quốc, điều này trong kinh đã viết như vậy. Đây có thể không phải thật, có chút khuếch trương.

Ở trước nói rất thực tế, cây này từ dưới đất lên hơn ba trọng mới có cành lá. Trong kinh nói cây này cao 20 dặm, như vậy là rất cao. Một dặm, dặm của Trung Quốc rất nhỏ, tuy nhỏ nhưng 20 dặm thì không phải nhỏ, thông thường hiện nay chúng ta dùng cây số. Một cây số bằng hai dặm Trung

Quốc, tính 20 dặm Trung Quốc cũng có 10 cây số, hiện nay mười cây số cao bao nhiêu? Hiện nay máy bay hàng không quốc tế bay, có bay đến 10 cây số chẳng? Khoảng đó, 10 cây số là một vạn mét, rất cao. Chưa từng nghe nói trên trái đất có cây cao như vậy. Tán lá tỏa ra 16 dặm, 60 dặm giảm xuống bọ cũng hơn 30 dặm, hiện nay lái xe cũng mất nửa tiếng vẫn chưa đi hết bóng cây. Đây là trong kinh này nói, hình như không phải trên địa cầu chúng ta, trên địa cầu không có cây cao như vậy, có thể ở thế giới Cực Lạc có.

Lại trong Kinh A Duy Việt Trí Giá nói, bóng mát có thể để 500 chiếc xe, đích thực là rất lớn. Nếu chúng ta nói rừng cây Ni Câu, là một khu rừng rất lớn, trong rừng toàn là cây này, như vậy còn nói được. Nếu trên núi này có mấy ngàn cây, mấy vạn cây, khi xe đi qua khu rừng này, thì điều này có thể nói được. Bất luận như thế nào, ở đây chúng ta áp dụng ví dụ: Bóng mát rất lớn bao phủ, là ví Bồ Tát như bóng cây lớn che trùm tất cả chúng sanh. Che trùm có nghĩa là gia hộ, người Trung Quốc gọi là phù hộ. Bồ Tát có lòng từ bi, có trí tuệ, mỗi niệm không từ bỏ chúng sanh. Dùng bóng mát cây đại thọ Ni Câu ví như lòng từ bi của Bồ Tát.

Như chày Kim Cang, chày Kim Cang tiếng Phạn là Phạt Chiết La, vốn là binh khí của Ấn Độ. Mật tông dùng làm pháp khí, tượng trưng trí tuệ kiên cố sắc bén. Chúng ta thấy tượng Phật Bồ Tát, rất nhiều Bồ Tát tay cầm binh khí. Tứ đại thiên vương, Tăng Trưởng Thiên Vương ở Nam Phương trên tay cầm kiếm. Ngày xưa kiếm dùng làm binh khí, chày Kim Cang là binh khí của Ấn Độ cổ, Mật tông dùng nó để biểu pháp. Quý vị xem, khi Mật tông tu pháp, nhất định có chày kim cang, nó tượng trưng điều gì? Tượng trưng trí tuệ cứng rắn sắc bén. Ở Trung Quốc dùng bảo kiếm, bảo kiếm cũng ví như trí tuệ. Người xưa nói: “khoái đao trăm loạn mã”, loạn mã là phiền não, kiếm trí tuệ có thể đoạn trừ phiền não. Trong thời Ấn Độ cổ, chày kim cang tượng trưng cho trí tuệ, tương đồng với ý nghĩa Trung Quốc dùng bảo kiếm.

Đại Nhật Kinh Sớ quyển thứ nhất nói: Phạt Chiết La là trí ấn kim cang của Như Lai. Ấn là ấn chứng, ấn khả, chứng minh trí tuệ chân thật của Như Lai, trí tuệ kim cang bất nhã.

Lại nói, ví như Đế Thích tay cầm kim cang, kim cang ở đây chính là chày kim cang. Phá quân A tu la. Khi trời Đế Thích và A tu la tác chiến, trời Đế Thích tay cầm binh khí này, tay cầm chày kim cang. “Kim thử chư chấp kim cang diệt phục như thị”. Đây là nói hiện nay trong pháp hội của nhà Phật, những vị Thần kim cang trên tay cầm chày kim cang, thông thường đều gọi họ là Thần kim cang. Tượng trưng điều gì? Tượng trưng chánh trí, sanh khởi chánh trí, giống như kim cang.

Trong Nhân Vương Kinh_Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã Ba La mật Kinh_quốc gia gặp khó khăn, hoặc là gặp thiên tai, những thiên tai ngoài ý muốn như hạn hán, lũ lụt, một loại khác nữa là chiến tranh. Dùng phương pháp gì làm lắng lại những thiên tai nhân họa này? Làm lắng lại phải dùng kim cương bát nhã, dùng trí tuệ. Trí tuệ chân thật mới là sức mạnh lớn nhất. Đạo lý này chúng ta phải hiểu!

Hiện nay chúng ta biết, những thiên tai của thế xuất thế gian sao lại khởi lên? Nếu nghiên cứu nguyên nhân của nó_Đức Phật dạy: Năm độc tham sân si mạn nghi, trong tự tánh không có, trong chân tâm cũng không có. Những thứ này từ đâu mà có? Mê mất tự tánh, từ vọng tưởng biến hiện ra. Biến hiện ra khi nào? Kinh điển đại thừa nói: Từ một niệm bất giác mà có vô minh. Vô minh chính là A lại da, vô minh là mê. Sau khi mê, từ chân tâm khởi lên vọng niệm, trong vọng niệm có những độc tố này, những độc tố này do mê mà có. Thể của nó là tánh đức, tánh đức mê liền biến thành tế bào độc bệnh, biến thành mầm bệnh độc. Nhưng hạt giống nếu không gặp duyên nó không phát tác, chúng ta gọi đây là thời kỳ tiềm phục của các vi khuẩn gây bệnh. Tiềm phục ở đó, nó không khởi tác dụng, không trở ngại gì đến sức khỏe cơ thể con người, tất cả chúng sanh đều có. Không những chúng ta có, mà tứ thánh pháp giới cũng có_Tứ thánh pháp giới: A la hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật đều có, vì sao? Họ chưa chuyển thức thành trí, người chưa chuyển tám thức thành tứ trí đều có, thân thể họ đều mang mầm bệnh độc. Chẳng qua người ở tứ thánh pháp giới tu hành tinh tấn, họ có thể đoạn tận duyên.

Điều này trong kinh Phật dạy: Nhân duyên quả báo. Nhân kết quả thọ báo nhất định phải nhờ vào duyên, không có duyên nó không khởi tác dụng. Thế nên Phật pháp gọi là duyên sanh, không nói nhân sanh. Nhân không thể khống chế, chúng ta không cách nào đối phó được. Duyên hành, chúng ta có thể khống chế được duyên. Chúng ta biết những ác duyên, sẽ gây bệnh khổ thiên tai cho chúng ta, nên phải đoạn nó. Nhân còn không sao, vì nó không khởi tác dụng, vĩnh viễn khiến nó tiềm phục. Đến khi minh tâm kiến tánh nó tự hóa giải, không còn nữa, chưa minh tâm kiến tánh, nó vẫn tồn tại. Chúng ta không thể không hiểu chân tướng sự thật này. Thời gian tiềm phục dài, không hạn chế thời gian, chỉ cần mê là có, chỉ cần giác thì nó biến mất. Cho thấy nó không phải thật, nó là giả.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật dạy: Tham, quả của lòng tham là lũ lụt. Các nhà khoa học nói: nước biển sẽ dâng cao, băng ở Nam Bắc Cực sẽ bị tan chảy, những ngọn núi cao tuyết phủ trên địa cầu cũng bị tan chảy. Vì sao nó bị tan chảy? Nhiệt độ địa cầu tăng cao, nhiệt độ lên cao là do sân nhuế, sân nhuế là lửa. Quý vị thấy con người hiện nay tính tình rất nóng nảy, từ nhỏ đến lớn rất dễ nổi giận. Chúng ta nổi giận có liên quan gì? Quý vị sân giận có

thể khiến nhiệt độ của địa cầu tăng lên, có thể làm cho những núi lửa trên địa cầu bộc phát, liên quan lớn như vậy, nhưng không ai biết điều này. Có thể khiến núi băng tan chảy, nước biển lên cao, quý vị thấy sân nhuế quả thật đáng sợ.

Ngu si là gió bão, ngạo mạn là động đất, ngạo mạn chiêu cảm lấy động đất. Hoài nghi càng đáng sợ, tham sân si mạn nghi_Hoài nghi là gì? Không có lòng tự tin, không tin bản thân, cũng không tin bất cứ ai. Không có lòng tin với cha mẹ, không có lòng tin với tổ tông, không có lòng tin với thánh hiền, cũng không có lòng tin với Chư Phật Bồ Tát, như vậy thì bệnh này vô phương cứu chữa.

Đôi ứng thân thể mình mà nói, lục phủ ngũ tạng không có sức miễn dịch, rất dễ cảm nhiễm vi khuẩn bên ngoài, không có sức đề kháng. Sơn hà đại địa, hoàn cảnh cư trú của chúng ta, đất bị lỏng lẻo. Lòng tin khiến nó vững chắc, nghi hoặc làm nó rời rạc_hoài nghi_rời rạc. Rời rạc như vậy, lục địa sẽ chìm xuống đáy biển, núi cao sẽ đổ xuống. Quý vị nên biết, bệnh trong con người chúng ta, là do hoàn cảnh bên ngoài thất thường, nhưng nguyên nhân thật sự là tham sân si mạn nghi. Thế nên năm thứ này là nguyên nhân của tất cả các bệnh, tham sân si mạn nghi là nhân của tất cả bệnh tật.

Duyên thì sao? Oán hận nã nô phiền là duyên của tất cả bệnh. Chúng ta không khống chế được nhân bệnh, nhưng có thể khống chế duyên bệnh, khống chế như thế nào? Đức Phật thường nói, phát tâm bồ đề, tâm bồ đề là tâm giác ngộ, trong tâm bồ đề có từ bi. Con người sanh khởi tâm từ bi, oán hận nã nô phiền sẽ hạ thấp, đầu tiên là hạ nhiệt độ, sau đó đoạn tận nó. Đoạn tận điều này, địa cầu sẽ thiên hạ thái bình, sơn hà đại địa tốt đẹp. Ngũ cốc được mùa, nhân dân an lạc.

Tham sân si mạn nghi không dễ đoạn, oán hận nã nô phiền có thể khống chế. Vì sao chúng ta có oán, vì sao có hận, vì sao bức bội người khác, vì sao phải nổi giận, có thể khống chế. Tu hành là tu điều gì? Chính là tu năm chữ này. Con người nếu khống chế được năm chữ này, tham sân si mạn nghi cũng có thể khống chế. Tham sân si mạn nghi phải nhờ phát tác này, người tâm trôi nổi không chế phục được những tập khí phiền não này, khiến tham sân bộc phát ra. Bộc phát, ở sau liền có quả báo.

Quả báo đối với bản thân mà nói, ngũ tạng lục phủ không điều hòa, là đối với chính mình. Đây là gì? Con người sanh bệnh. Đối với hoàn cảnh cư trú, trời đất thay đổi, lũ lụt, hạn hán, núi lửa bộc phát, sóng thần, động đất, gió bão. Đại địa chìm xuống đáy biển, núi cao sụp đổ, trời đất thay đổi khác thường. Đây là gì? Là quả của bệnh, quả của bệnh hiện tiền, tiếp theo là báo

ứng xuất hiện. Bệnh khổ, chết yếu là tai họa của con người, thiên tai tự nhiên, chúng ta gọi là thiên tai nhân họa. Đây là tất cả bệnh báo, là báo ứng!

Từ cá nhân nói đến hoàn cảnh cư trú của chúng ta, đây là trong kinh điển đại thừa nói, dùng phương pháp nào để hóa giải? Phật pháp là dùng tâm từ bi, dùng tâm Bồ đề, dùng Thập thiện nghiệp đạo. Các bậc thánh hiền dạy chúng ta: Nhân lễ nghĩa trí tín. Quý vị xem thử, nhân lễ nghĩa trí tín phải chăng là tâm Bồ đề? Đúng vậy, phải chăng là thập thiện nghiệp? Đúng vậy, đều tương ứng với thập thiện nghiệp và tâm Bồ đề, là thuốc của mọi bệnh tật. Người người đều hiểu được đạo lý này, mọi người đều y giáo phụng hành, thân tâm mạnh khỏe, nơi chúng ta ở không phát sinh thiên tai.

Ngày nay nhân duyên quả báo đều hiện tiền. Ở trên địa cầu này, chúng ta thấy rất nhiều chuyên gia học giả, đều vô phương đối với vấn đề này, không biết phải làm thế nào. Tôi gặp không ít người đến hỏi tôi, tôi không có trí tuệ này, cũng không có năng lực này. Nhưng các bậc thánh hiền ngày xưa đã dạy phương pháp cho chúng ta. Gặp những khó khăn này: cá nhân bệnh năng, xã hội động loạn, thảm họa địa cầu, cổ nhân dùng phương pháp gì? Chân thành sám hối, đốn chánh tâm niệm, cải tà quy chánh, dùng phương pháp này, có hiệu quả chăng? Chúng ta xem trong sách cổ ghi chép có hiệu quả. Nên dùng chân thành, cung kính, sám hối, thay đổi thiên tâm, thiên tâm là đại tự nhiên, có đạo lý chăng? Có đạo lý. Hiện nay giới khoa học cũng đã chứng minh.

Nguyên lý là gì? Nguyên lý là tâm vật nhất thể. Tâm chúng ta và vạn sự vạn vật trong biến pháp giới hư không giới là nhất thể. Ý niệm của chúng ta thiện, thì mọi thứ đều thiện, không có thứ gì bất thiện, vì sao? Vì cảnh tùy tâm chuyển. Sơn hà đại địa là cảnh, thân thể chúng ta cũng là cảnh, tất cả đều chuyển. Vì sao không tinh tấn tu hành? Vì sao gây ra những thiên tai này? Chúng ta oán hận một người, quý vị có nghĩ đến chăng, họ sẽ lấy oán hận đến báo thù chúng ta, đây gọi là oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt. Quý vị nghĩ xem như vậy đáng thương biết mấy, đau khổ biết mấy, vì không giác ngộ! Thật sự giác ngộ, tôi hy vọng trong đời này của tôi, bỏ qua hết tất cả những ân oán này. Người khác hại tôi, tôi tiếp nhận, và dùng chân thành, sám hối, cảm ân để hóa giải sự việc này. Người khác gia hại, tôi tiếp nhận, vĩnh viễn hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Dem tâm báo thù_lúc này nói: Oán hận nào nộ phiền, bỏ qua tất cả. Ở trong cảnh giới tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, công phu chân thật! Không có cảnh giới này, làm sao biết được tâm quý vị thanh tịnh? Làm sao biết được công phu tu hành của quý vị nâng cao? Quý vị không nhận ra được, lại tự cho rằng mình rất đáng nể, cảnh giới vừa hiện tiền, tập khí phiền não lại hiện ra tất cả. Điều này chứng tỏ quý vị không có chút công phu nào.

Trong khi tôi giảng dạy cũng trình bày rất nhiều lần, phải tu như thế nào? Ngày ngày đọc kinh cũng vô dụng, ngày ngày giảng kinh cũng vô dụng. Dem những gì nghe được, những gì nói ra, tất cả đều thực hiện trong cuộc sống, chuyển cảnh giới, rất hữu ích. Đó gọi là chân tu, đó mới gọi là thật đệ tử Phật. Dù thiên tai có lớn đến trước mặt cũng đều hóa giải hết, không còn nữa. Dù oán hận lớn bao nhiêu đến trước mặt chúng ta, trí tuệ hiện tiền, nó lập tức chuyển ngay, biến thành gì? Biến thành cảm ân, biến thành phản tỉnh.

Đến các bậc thánh nhân đều dạy chúng ta: “Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ”, không dạy chúng ta đi tìm người khác. Người khác cái này không đúng, cái kia không đúng. Người khác đều đúng, đầu tiên quý vị phải thừa nhận điều này, người khác đều đúng, tôi không đúng. Quý vị mới được cứu! Tôi đều đúng, họ đều không đúng, vậy là xong, quý vị sẽ đối lập nhau từ đời này qua đời khác, oan oan tương báo không bao giờ dứt.

Đời này tôi học Phật suốt 60 năm, đạt được chút lợi ích, chính là biết phản tỉnh chính mình, xưa nay chưa từng nói điều sai trái của người khác, quý vị theo tôi nhiều năm có thể nhận ra điều này. Chịu uất ức như thế nào, đả kích ra sao, cũng coi như không có việc gì. Tôi phản tỉnh, tôi không đúng, họ đều đúng. Đây là phương pháp trí tuệ giải quyết vấn đề cao độ, đây là thật không phải giả.

Từ mặt nhân quả mà nói, chúng ta càng nên phản tỉnh. Họ hủy báng tôi, sỉ nhục tôi, vì sao họ không hủy nhục người khác, vì sao không sỉ nhục người khác, mà chỉ đối với mình tôi? Trong kinh Phật thường nói: Nghiệp nhân quả báo không thể nghĩ bàn. Cũng có thể trong đời quá khứ tôi đối đãi với họ như vậy, ngày nay gặp lại họ muốn báo thù tôi tất cả, tôi hiểu rõ nên không thể dùng cách báo thù đối với họ. Họ dùng thái độ này để đối phó tôi, tôi trả thù họ, đời sau họ lại trả thù tôi. Như vậy không phải chúng ta cứ đời đời kiếp kiếp trong lục đạo không bao giờ dứt ư? Nên biết, song phương đều đau khổ, sao phải như vậy? Chi bằng thừa nhận, tiếp nhận, cảm ân. Chẳng những không có oán hận, mà còn hoan hỷ, cảm ân, tôi tiếp nhận. Quá khứ tôi có điều gì có lỗi với quý vị, hiện nay trả, món nợ này đã trả xong. Quý vị nói an vui biết mấy! Thoải mái biết mấy!

Người khác nợ tôi tiền, không cần nữa, rất tự tại! Vì sao? Trả nợ. Đại khái trước đây tôi mượn họ mà chưa trả, hôm nay họ dùng phương pháp này lấy lại, tốt thôi, đã trả xong. Các bậc cổ đức nói: “Lùi một bước biển rộng trời cao”. Lời nói này quả thật không sai. Thật sự có thể làm được trong đời này, đối với người không tranh, đối với đời không cầu. Cuộc sống nên học Đức Thế Tôn, nên học thánh hiền đơn giản, cuộc sống khổ một chút cũng tốt. Tốt ở đâu? Đối với thế gian không còn lưu luyến. Cuộc sống thoải mái quá,

không muốn lìa xa lục đạo. Cuộc sống quá cực khổ, mỗi niệm đều muốn về thế giới Cực Lạc, vì sao? Vì không lưu luyến thế gian này, đây là việc tốt!

Tiền nhiều, địa vị cao, có lợi ích gì? Tăng trưởng sự lưu luyến của quý vị đối với thế gian, tăng trưởng tình chấp của quý vị. Nói cách khác, kéo dài thời gian trong luân hồi lục đạo của quý vị, điều này không có lợi. Thật sự hiểu, thật sự minh bạch, tôi không làm điều này, niệm niệm đều cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc.

Ngày nay chúng ta gặp được bộ kinh này quả thật không dễ. Kinh Vô Lượng Thọ trong cuộc đời của Đức Thế Tôn, ngài giảng rất nhiều kinh. Nếu chúng ta hỏi, trong đời ngài giảng nhiều kinh như vậy, vậy bộ kinh nào quan trọng nhất? Nói cho quý vị biết, chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Quý vị xem rất nhiều kinh điển như vậy, nhưng có thể độ chúng sanh thì không nhiều, đây là khế cơ. Duy chỉ có Tịnh độ, trong pháp vận một vạn hai ngàn năm của Thế Tôn, đều khởi tác dụng. Có thể độ tận chúng sanh có duyên của một vạn hai ngàn năm, độ tận chúng sanh có duyên chính là pháp môn này, cần phải hiểu điều này.

Giới luật chỉ có thể độ thời chánh pháp, 1000 năm chánh pháp đã qua, giới luật cũng vô hiệu. Thiên định chỉ có thể độ thời tượng pháp, tượng pháp cũng là 1000 năm. Đã qua thời kỳ tượng pháp, hiện nay tu thiên định không được định, đừng nói khai ngộ, định cũng không đạt được. Nên pháp môn niệm Phật này, chánh pháp hữu hiệu, tượng pháp hữu hiệu và mạt pháp cũng hữu hiệu, đây không phải là đệ nhất kinh ư? Thế nên khi Phật tại thế tuyên thuyết rất nhiều lần.

Từ trong năm nguyên bản dịch, nhận định của các bậc cổ đức đều nhất trí, ít nhất Phật giảng qua ba lần. Nhưng Kinh Vô Lượng Thọ, còn có bảy bản dịch thất truyền. Nếu còn bảy bản đó, có thể lại thấy được một số bất đồng, như vậy thì không chỉ ba lần, có thể bốn lần, năm lần, sáu lần. Trong đời ngài giảng nhiều lần như vậy, dụng ý là gì? Nếu chúng ta lãnh hội được khổ tâm lúc hiện thân thuyết pháp của Thế Tôn, nếu có thể lãnh hội được một phần, liền khởi lên một phần lòng cảm ân. Lãnh hội được hai phần, thì khởi lên hai phần lòng biết ơn, vì sao? Vì chúng ta thật sự hiểu được ngài. Nếu chúng ta không lãnh hội được gì, như vậy không sanh khởi được lòng cảm ân. Quý vị lãnh hội được mười phần, liền có mười phần lòng cảm ân, sẽ tôn trọng Phật, hiếu thuận Phật. Ngài xuất hiện ở thế gian, chính là vì những chúng sanh đau khổ như chúng ta, chúng ta phải trực tiếp gánh vác. Trực tiếp gánh vác như thế nào? Phật thị hiện chính là vì chúng ta, giảng kinh thuyết pháp 49 năm chính là để độ chúng ta.

Đức Phật diệt độ đến nay đã 3000 năm, sau 3000 năm ta mới được độ. Vì sao Phật tại thế chúng ta không được độ? Không tin tưởng, không có lòng tôn trọng đối với Phật. 3000 năm nay đời đời kiếp kiếp, trồng được một chút thiện căn. Ngày nay một chút thiện căn phước đức này khởi hiện hành, cố gắng nắm bắt. Chân thành cung kính cầu hiểu biết, sau đó y giáo phụng hành, chắc chắn trong đời này đến thế giới Cực Lạc, không đợi kiếp sau. Đời này tôi phải đi, nhất định đi, vì sao? Vì đời này hiểu rõ Tịnh độ, biết Phật A Di Đà, biết thế giới Cực Lạc.

Chúng ta tu học pháp môn này, nắm chắc việc vãng sanh thế giới Cực Lạc. Quý vị mới được pháp hỷ sung mãn, mới có thể giống như trí tuệ và đức hạnh của Bồ Tát, ứng đối với tất cả chúng sanh hiện tại, thương yêu tất cả chúng sanh, đây chính là đại từ đại bi. Người thích quý vị thương họ, người ghét cũng thương họ, người đối địch với quý vị cũng thương họ, người hại quý vị cũng thương họ. Bình đẳng, không có phân biệt, đây gọi là hành đạo Bồ Tát, gọi là tu hành chân chánh.

Đối với những oán thân trái chủ này, đều là hiện tiền: 10 năm, 20 năm, 30 năm họ sẽ cảm động. Khi họ hiểu được, trong đời họ không gặp người thứ hai như quý vị vậy. Tôi hận và hại quý vị như vậy, quý vị vẫn ngày ngày cảm ân, hồi hướng và cầu phước cho tôi, không có ngày nào quên. Tôi tin rằng họ sẽ phát khởi tâm lành. Trong đời này, quý vị có thể gặp được người thứ hai như vậy ư? Không gặp được.

Đời đời kiếp kiếp của một người có mấy cơ hội như vậy, gặp được người dùng chân tâm đối đãi quý vị. Quý vị dùng hư vọng đối đãi người, người ta dùng chân tâm đối với quý vị, mãi mãi không thay đổi, đó là ai? Đó là một người học Phật chân chánh, không phải người học Phật chân chánh thì không làm được! Nếu quan sát tường tận từ chỗ này, người học Phật rất nhiều, người thật sự tin tưởng rất ít, người thật sự lý giải càng ít, người thật sự phụng hành ít lại càng ít hơn.

Nếu chúng ta muốn ngay trong đời này, thật sự ly khổ đặc lạc, vãng sanh Tịnh độ, quý vị không làm không được. Nếu không thay đổi những tập khí xấu này, muốn mang những tập khí xấu này đến thế giới Cực Lạc, không đi được đâu. Giống như điều gì? Như hiện nay chúng ta nhập cảnh, khi ở trong phi trường đều có người cầm nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể để kiểm tra. Thế giới Cực Lạc cũng như vậy, thân thể quý vị không khỏe không để quý vị đi, không đi được. Đây chính là tham sân si mạn nghi, oán hận não nộ phiền, đều là độc bệnh của quý vị. Có độc bệnh này, cho dù ngày ngày niệm Phật cũng không đi được. Ngày ngày niệm Phật phải ngày ngày học Phật, học Phật điều gì? Thay đổi tất cả những tập khí phiền não này, trừ bỏ, đoạn tận tất cả những độc bệnh này. Trong kinh Đức Phật thường dạy, điều kiện vãng sanh, điều

kiện này là thật không phải giả. Quý vị cũng nghe qua nhiều lần, nhưng đã sơ suất, đức Phật nói: “Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh”. Câu này rất quan trọng!

Trên đề kinh nói cho chúng ta ba tiêu chuẩn vãng sanh. Tối thiểu là thanh tịnh, cao hơn một chút là bình đẳng, cao nhất là giác thanh tịnh bình đẳng chánh giác. Đây là điều kiện tất yếu để vãng sanh, ít nhất phải có tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh là buông bỏ hết những độc bệnh này. Thuận cảnh, thiện duyên nhất định không tham luyến. Nghịch cảnh, ác cảnh chắc chắn không có sân nhuế. Đối với cảnh duyên thuận nghịch thiện ác đều cảm ân, chẳng có điều gì không cảm ân. Tâm như vậy, quý vị hoàn toàn tương ưng với Phật A Di Đà, và người ở thế giới Cực Lạc, làm gì có đạo lý không vãng sanh?

Chúng ta được vãng sanh chẳng, có nắm chắc không, tự mình có gắng phản tỉnh là biết ngay, không cần hỏi người khác. Người khác nói với quý vị là giả, không phải thật. Vừa phản tỉnh, mở kinh điển đối chiếu sẽ hiểu ngay, tôi có tư cách đến thế giới Cực Lạc hay không.

Thế nên quý vị xem chày kim cang được kim cang chánh trí, phá trừ phiền não. Kim cang có nghĩa là kiên định, bất hoại, đây là trí tuệ chân thật. Nhất định phải tin lời Phật dạy, trong thiên hạ chẳng ai không thể sửa đổi, chỉ cần họ có một chút thiện căn, họ sẽ thay đổi được. Không có chút thiện căn nào, gọi là nhất xiển đề, điều này rất phiền phức. Đối với hạng người này phải trồng thiện căn cho họ, phải giúp, đời này họ không thể thành tựu, thành tựu của họ ở đời sau kiếp sau. Nếu đối với kinh giáo thuần thực rồi, quý vị có thể nhận ra được điều này rất rõ ràng.

Xem tiếp, Chư Bộ Yếu Mục nói: “Bất trì kim cang chữ, vô do đắc thành tựu. Kim cang chữ giả, bồ đề tâm nghĩa, năng hoại đoạn thường nhị biên, khế trung đạo. Trung hữu thập lưu Bồ Tát vị, diệc biểu thập lưu không vi trung đạo. Lương biên các hữu ngũ cô, ngũ Phật ngũ trí nghĩa”. Chúng ta xem đến đây.

Chày kim cang cũng là pháp vật biểu pháp quan trọng nhất của Mật tông. Hình như tôi có một cái, ở Bào Mã Địa, trong tủ có chày kim cang nhỏ, Mật tông tặng cho tôi, còn tặng thêm cho tôi một cái chuyên luân, vì sao? Nhìn thấy chày kim cang này, liền nghĩ đến trí tuệ kim cang, nó cảnh tỉnh chúng ta. Giống như chúng ta thờ Phật vậy, vì sao chúng ta thờ tượng Phật? Từng giờ từng phút nhắc nhở chúng ta.

Chúng ta tu Tịnh độ là thờ Tây Phương Tam Thánh, ở giữa là Phật A Di Đà, hai bên là Bồ Tát Quán Âm và Bồ Tát Đại Thế Chí. Mỗi ngày quý vị nhìn thấy họ, thấy Phật A Di Đà. Phật A Di Đà tượng trưng tự tánh lý thể, tượng trưng vô lượng công đức, tất cả đều vô lượng. Vô lượng trí tuệ, vô

lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, vô lượng công đức, vô lượng từ bi, vô lượng hồng nguyện, mọi thứ đều vô lượng, tượng trưng cho ý này. Làm sao để thực hành? Bồ Tát Quán Âm tượng trưng cho từ bi, thực hiện trong cuộc sống. Đặc biệt khi chúng ta gặp gian nan khốn khó, nhất định phải dùng trí tuệ để giải quyết, phải dùng trí tuệ của Bồ Tát Đại Thế Chí. Đại Thế Chí tượng trưng cho giải môn, Bồ Tát Quán Thế Âm tượng trưng cho hành môn, hành giải tương ưng là đã thành tựu. Thấy Bồ Tát Quán Âm, phải học từ bi của ngài. Thấy Bồ Tát Đại Thế Chí, phải học trí tuệ của ngài. Nhìn thấy Phật A Di Đà, đó là mục tiêu tu học của tôi, nguyện vọng cao nhất của tôi. Phải dùng từ bi, phải dùng trí tuệ, chúng ta mới có thể đạt đến đỉnh cao nhất, biểu pháp đây!

Nên chày kim cang tượng trưng tâm bồ đề. Tâm bồ đề là gì? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Chúng ta khởi tâm động niệm, đối nhân tiếp vật có trái với những điều này chăng? Nếu không tương ưng với 10 chữ này, tâm bồ đề không phát khởi được.

Quý vị xem, không cầm chày kim cang đọc tụng, do đây không thành tựu được, đọc kinh chỉ uống phí mà thôi. Như vậy tôi cầm chày kim cang đọc kinh là được ư? Không phải vậy, vẫn là đọc suông. Phải dùng trí tuệ chân thật, chân thành khẩn thiết, đó mới thật sự cầm chày kim cang, không phải ở hình tướng. Điều này trước đây Chương Gia đại sư dạy tôi: “Phật pháp coi trọng thực chất không trọng hình thức”, hình thức không quan trọng. Nếu dùng tâm chân thành, tâm bình đẳng đọc tụng, liền có cảm ứng, liền khởi tác dụng.

Vì sao? Cư sĩ Lưu Tố Vân giúp ông Hồ vãng sanh thế giới Cực Lạc, đĩa này tôi có, bà ấy dựa vào điều gì? Dựa vào chày kim cang bà cầm trên tay. Quý vị hỏi bà, bà có cầm không? Bà không cầm, nhưng bà cầm thật, vì sao? Điều tương ưng với tâm chân thành, tâm trí tuệ, tâm đại từ bi, tâm bồ đề, niệm tụng như vậy cảm động Phật A Di Đà _ Động thiên địa, khóc quỷ thần. Người xưa nói: Thành tâm sẽ linh.

Trước đây tôi ở Đài Trung học kinh giáo với thầy Lý, thầy cho tôi bốn chữ: “Chí thành cảm thông”. Thầy nói kinh điển đại thừa khó, quá khó! Muốn hồng pháp lợi sanh, không có trí tuệ chân thật, không có đức năng thật sự, lấy gì để giúp người? Thầy đưa ra ví dụ: Trí tuệ thế gian, không nói gì khác, chỉ nói đến bộ Tứ Khố Toàn Thư, quý vị có thể thông đạt chăng? Không thông được, tức là không thông pháp thế gian. Nói đến Phật pháp, có thể thông bộ Đại Tạng Kinh này chăng? Học suốt đời cũng không thông được. Thầy nói rằng, cổ nhân có một phương pháp: “Cảm thông”. Cầu cảm ứng, dùng điều gì để cảm? Dùng chân thành, thành khẩn sẽ linh. Thành là gì? Trong tâm không có tạp niệm, một niệm không sanh là thành. Không có tà tư, không có tạp niệm, tâm thanh tịnh là thành, tâm bình đẳng là thành, tâm giác

là chí thành. Nên trước chữ thành thêm chữ chí: “Chí thành cảm thông”. Chí thành đến cực điểm, khởi cảm ứng tức thông, tự nhiên sẽ thông.

Trên có thể cảm thông với Phật Bồ Tát, dưới có thể cảm thông với yêu ma quỷ quái. Trong đại thừa không có ma, tiểu thừa có ma, trong đại thừa Phật với ma là một không phải hai. Đã giác ngộ, ma liền thành Phật, mê Phật liền biến thành ma. Ai giác ai mê? Chính mình, không ở bên ngoài. Bản thân tôi mê, Phật cũng là ma. Bản thân tôi giác, ma cũng là Phật, thật sự nói đến chỗ rốt ráo.

Thế nên đôi với chấp kim cương, trên tay cầm chày kim cương. Dụng ý của nó chúng ta phải hiểu, chú trọng ở tinh thần, không chú trọng hình thức. Nhưng khi làm Phật sự hình thức cũng có ưu điểm, tượng trưng. Chày kim cương có thể hoại đoạn thường nhị biên, đoạn thường nhị biên là tà kiến.

Có người chấp trước tất cả pháp vô thường, vì động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không, đây gọi là đoạn kiến. Thường thì sao? Vĩnh hằng bất diệt, cho rằng tất cả pháp đều là vĩnh hằng, đây gọi là thường kiến. Thường kiến và đoạn kiến đều là nhị biên, thông thường chúng ta gọi là thiên kiến. Kiến giải của họ không viên mãn, kiến giải bất chánh, thiên lệch ở nhị biên. Bồ Tát chánh tri chánh kiến gọi là diệu khế trung đạo. Trung có 16 vị Bồ Tát, cũng tượng trưng 16 không là trung đạo. 16 không là tên pháp số của Phật giáo, trong Phật Học Đại Từ Điển có, quý vị có thể tra thử.

1. Nội không
2. Ngoại không
3. Nội ngoại không
4. Không cũng không_không không thể chấp trước, chấp trước quý vị sẽ bị đọa vào trong cái không, nên gọi là không không.
5. Đại không
6. Thắng nghĩa không
7. Hữu vi không
8. Vô vi không
9. Tất cánh không
10. Vô tế không

11. Tán không
12. Bản tánh không
13. Tự tánh không
14. Nhất thiết pháp không
15. Vô tánh không
16. Vô tánh tự tánh không

16 không này ở trong Kinh Đại Bát Nhã, những danh tướng này ở đây tôi không giải thích từng phần, giải thích từng phần mất rất nhiều thời gian. Chư vị có thể tham khảo Kinh Đại Bát Nhã, trong đó giải thích rất tường tận. Đức Thế Tôn suốt 22 năm giảng cho chúng ta về những đạo lý này, nói dọc nói ngang, tổng kết một câu: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Dụng ý của Phật là gì? Dạy chúng ta buông bỏ vạn duyên_nhìn thấu, tuyệt đối đừng nên chấp trước phân biệt. Không những phân biệt chấp trước là sai, người khác không sai, chúng ta sai, đến khởi tâm động niệm cũng sai, vì sao? Khởi tâm động niệm là mê, không khởi tâm không động niệm là đại triệt đại ngộ.

Chữ giác trên đề kinh này là không khởi tâm không động niệm. Bình đẳng là không phân biệt, không phân biệt tức bình đẳng. Thanh tịnh là không chấp trước, không chấp trước tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Nên cảnh giới tu hành cao nhất, đầu mối then chốt của việc tu hành chính là năm chữ này, dùng phương pháp gì để đạt được? Vô lượng vô biên phương pháp, nên trong kinh Phật có tám vạn bốn ngàn phương pháp, gọi là pháp môn. Pháp là phương pháp, môn là con đường. Trong tứ hoằng thệ nguyện nói: “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”. Phương pháp rất nhiều, nhưng mục tiêu chỉ có một. Nếu khôi phục được tâm thanh tịnh, thanh tịnh bình đẳng này là vốn có, không phải bên ngoài vào. Vì vậy Đức Phật nói tất cả chúng sanh vốn là Phật, vì sao? Vì chúng ta vốn đã có sẵn, đó chính là Phật, có nhưng hiện nay không còn, vì sao vậy? Mê mất, tự tánh mê, thanh tịnh bình đẳng giác biến thành phiền não. Thanh tịnh biến thành kiến tư phiền não, bình đẳng thành trần sa phiền não, giác trở thành vô minh phiền não, đã biến chất. Không phải nó không tồn tại, nó tồn tại, nhưng đã biến chất.

Chúng ta theo Phật học tập, thông qua giáo huấn của ngài, trong kinh giáo chúng ta hiểu, thì ra là như vậy. Như vậy chúng ta phải quay đầu, phải khôi phục tự tánh, khôi phục như thế nào? Không còn chấp trước, hồi phục thanh tịnh. Không còn phân biệt, khôi phục bình đẳng. Không còn khởi tâm động niệm, khôi phục tự tánh giác. Quý vị thấy, rất đơn giản.

Vì sao Đức Như Lai gian nan vất vả thuyết pháp giáo hóa suốt 49 năm, không nghỉ ngày nào, ngày ngày đều giảng? Chúng sanh thật sự ngộ rất ít, người chưa giác ngộ, chỉ trông chút ít thiện căn thì rất nhiều. Trông thiện căn rất lợi lạc, thiện căn này gọi là hạt giống kim cang, đời đời kiếp kiếp không mất đi. Lúc nào khởi hiện hành, lúc đó quý vị giác ngộ, liền khôi phục bình thường, thanh tịnh bình đẳng giác là bình thường, điều này không thể không biết.

Nếu không khôi phục thanh tịnh bình đẳng giác, hãy nhớ, chúng ta đang trong trạng thái không bình thường. Chúng ta biết có Phật, có Bồ Tát, có Phật pháp nhưng chúng ta cách họ quá xa vời. Đời này chúng ta thật may mắn, từ vô lượng kiếp trước đến nay, chưa từng có may mắn như vậy, vì sao? Vì chúng ta học được bản hội tập bộ kinh này của Hạ Liên Cư, nhân duyên rất hy hữu. Dem bộ kinh mà Đức Thế Tôn nhiều lần tuyên giảng hợp thành một, nhân duyên này thật hy hữu! Sau khi Phật diệt độ 3000 năm mới xuất hiện, Hạ Liên Cư đã đến.

Điều hy hữu thứ hai là chú giải của Hoàng Niệm Tổ, vì sao ông chú giải? Ông hội tập, hội tập tất cả kinh luận để giải thích. Hội tập sự lãnh hội, báo cáo tâm đắc của Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư, đối với kinh Vô Lượng Thọ hội tập những điều này lại một nơi, trở thành một bộ chú giải, quả thật hy hữu! Đây không phải là việc đơn giản, gọi là khó trong các điều khó.

Trong đời chúng ta gặp được nhân duyên này, nếu không học tập, không biết trân trọng, khi học rồi mới biết quý trọng, mới biết được quả thật rất đáng quý. Bao nhiêu Bồ Tát mong cầu nhân duyên này nhưng không gặp, chúng ta đã gặp được. Chúng ta đọc bộ kinh này, chú giải này, rất dễ lý giải, đích thực khế nhập được, lãnh hội được vài phần. Nếu nắm chặt được cơ duyên này, nỗ lực hành trì, thật sự tin tưởng không chút nghi ngờ, nghe lời, y giáo phụng hành, hiểu được bao nhiêu hành trì bấy nhiêu. Khi chúng ta làm được như vậy, xem đến kinh này ý nghĩa càng nhiều hơn, hiểu nhiều hơn. Vậy nên giải có thể giúp quý vị hành, hành có thể giúp quý vị giải, hành giải tương ưng.

Giải, Chương Gia đại sư nói là nhìn thấu, hành, đại sư nói là buông bỏ. Buông bỏ giúp chúng ta nhìn thấu, nhìn thấu lại giúp chúng ta buông bỏ. Hai phương pháp này hỗ tương nhau thành tựu, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa đừng thay đổi sẽ thành công. Biểu pháp của chày kim cang rất quan trọng.

Chày kim cang có năm phần, hai bên một bên có năm phần, tượng trưng ngũ Phật ngũ trí nghĩa. Ngũ Phật cũng là danh từ pháp số, có ngũ Phật trong thế giới thai tạng. Thai tạng nghĩa là gì? Là ví như người mẹ mang thai, trong bụng có thai nhi. Tuy thai nhi rất nhỏ, nó thu mình trong đó, nên chữ thai này

có ý nghĩa bao hàm, có nghĩa là che đậy. Bao hàm điều gì? Đầy đủ tất cả công đức, vốn tự đầy đủ. Quý vị xem đứa bé, năm quan bên ngoài: Mắt tai mũi lưỡi thân, bên trong lục phủ ngũ tạng, không thiếu thứ gì. Nó ở trong thai mẹ, dần dần lớn lên, đầy đủ tất cả. Như ngài Huệ Năng khi mới khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, trong thai này vốn tự đầy đủ.

Tàng có nghĩa là che đậy, tuy vốn tự đầy đủ, nhưng hiện tại không hiện tiền, họ vẫn chưa ra đời. Giống như họ đang bị những phiền não bao vây, khiến nó không thể hiện ra, đây ví với điều gì? Chúng ta đích thực có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Đức Phật nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, hoàn toàn là sự thật, nhưng chúng ta không có trí tuệ của Phật, đã trở thành phiền não. Đức năng của Phật trở thành tập khí của chúng ta, tướng hảo của Phật biến thành luân hồi lục đạo, đây là gì? Phiền não! Phiền não khiến nó biến chất, nên trí tuệ đức tướng chân thật trong tự tánh không thể hiển lộ. Dùng điều này để ví dụ, gọi là thai tạng. Trong thai tạng giới có ngũ Phật, đây là những điều Mật tông nói.

Trong kim cang giới cũng có ngũ Phật, ngũ trí Như Lai. Kim cang giới nghĩa là gì? Ở trước chúng ta có học qua, kim cang ví như trí tuệ. Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh, kim cang nghĩa là kiên cố bất hoại, bất biến, trí tuệ chân thật, đây là trí tuệ Phật nội chứng. Cũng như trong khi giảng dạy chúng tôi thường nói: Chứng tự chứng phần trong tứ phần của A lại da, phần này là trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh. Nó có thể chứng minh A lại da, ai biết A lại da? Nó nhận thức, nó biết. Nên nó kiên cố bất biến, có đức dụng chuyển phiền não, có thể chuyển phiền não thành bồ đề. Khi ngài Huệ Năng khai ngộ nói câu sau cùng: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”.

Từ đó cho thấy, kim cang là ví với trí tuệ Phật nội chứng, có thể chuyển bất thức thành tứ trí. Đây là ý nghĩa rõ ràng hơn một chút về thai tạng và kim cang, ý nghĩa này vô cùng quan trọng. Nếu không hiểu dễ bị những danh từ này làm mê hoặc, không hiểu được hàm nghĩa của nó.

Bên dưới nói tiếp về ngũ trí Như Lai. Đây là ngũ trí kim cang giới thành tựu ngũ Như Lai, năm loại trí tuệ thành tựu.

Thứ nhất: Đại Nhật Như Lai. Đại nhật ví như mặt trời. Trên địa cầu này của chúng ta, tất cả chúng sanh không thể rời xa mặt trời, không có mặt trời, địa cầu không thể tồn tại, tất cả sanh vật đều không thể sinh tồn. Thế nên Đại Nhật Như Lai tượng trưng cho “thế giới thể tánh trí sở thành”, chính là tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ viên mãn.

Thứ hai: A Súc Như Lai. A súc là tiếng Phạn, nghĩa là bất động. Nghĩa thứ hai là không sân_sân nhuế là nhân đọa địa ngục A tỳ, ngài tượng trưng

không có sân nhuế. Không có sân nhuế, cũng tức là không có ngạo mạn, ngạo mạn là một phần trong sân nhuế. Tượng trưng vô sân, như như bất động. Đây cũng tượng trưng đại viên cảnh trí, những gì đại viên cảnh trí thành tựu là A Súc Như lai.

Thứ ba: Bảo Sanh Như Lai. Là bình đẳng tánh trí sở thành. Bảo là gì? Là tài bảo, tài vật. Tài vật có hai loại, một loại là trong tự tánh có công đức pháp tài, thứ hai thông thường chúng ta gọi là thất bảo, là những thứ như: Kim ngân, mã não, lưu ly, đây là những thứ mà tất cả chúng sanh không thể xa rời trong cuộc sống hằng ngày. Bảo Sanh Như Lai, quý vị thử nghĩ xem, bình đẳng tánh trí. Từ đó cho thấy, con người nếu muốn phát tài, muốn đạt được giàu có, đạt được từ đâu? Tâm bình đẳng, đây là nguyên nhân chính. Được vô lượng công đức pháp tài, đã đạt được công đức pháp tài, thì tài vật thế gian này cũng theo đó mà đạt được.

Thứ tư: Vô Lượng Thọ Như Lai. Vô Lượng Thọ Như Lai là diệu quan sát trí sở thành, cũng chính là thanh tịnh bình đẳng giác.

Thứ năm: Bất Không Thành Tựu Như Lai. Ngài Huệ Năng nói: “Năng sanh vạn pháp”, là thành sở tác trí sở thành.

Ở sau có một đoạn, trong Bồ Đề Tâm Luận nói: đại viên cảnh trí thành Phật A Súc ở phương đông, cũng gọi là kim cương trí, đây là nói ngũ phương Phật. Bình đẳng tánh trí thành Bảo Sanh Phật ở phương nam, hỗ tương thành tựu trí thành tựu Phật, Phật cũng thành tựu trí, gọi là quán đánh trí. Bảo Sanh ở phương nam. Diệu quan sát trí thành Phật A Di Đà ở phương tây, cũng gọi là liên hoa trí, là chuyển pháp luân trí. Thật vậy, chuyển pháp luân là độ chúng sanh. Chư Phật Như Lai độ chúng sanh, Phật A Di Đà là đệ nhất, không có vị Phật nào thiện xảo hơn Phật A Di Đà. Nên ngài được tất cả chư Phật tôn xưng: “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Thành sở tác trí thành Bất Không Thành Tựu Phật ở phương bắc, cũng gọi là yết ma trí. Yết ma là tác pháp, trong tác pháp quan trọng nhất là trì giới, giữ quy củ. Phật đến làm mô phạm cho chúng ta.

Pháp giới trí thành Tỳ Lô Giá Na Phật ở giữa. Đây chính là những gì Đại Nhật Như Lai thành tựu, pháp giới thể tánh trí sở thành, đây tượng trưng cho Tỳ Lô Giá Na. Nên Đại Nhật Như Lai chính là Tỳ Lô Giá Na, Mật tông gọi là Đại Nhật Như Lai, hiển giáo gọi là Tỳ Lô Giá Na Phật, là một không phải hai.

Ở trước dạy chúng ta tham kiến ngũ trí, ở đây chúng ta cũng giới thiệu đơn giản về ngũ trí, là danh từ pháp số, trong Phật Học Đại Từ Điển.

Hiển giáo chuyển bát thức mà thành tựu tứ trí, lập thành cứu cánh báo thân Như Lai. Phật có ba thân: Pháp thân pháp thân là lý thể, chính là tượng

trung Đại Nhật và Tỳ Lô Giá Na. Trong hiền giáo chuyển bát thức thành tứ trí, lập thành báo thân cứu cánh. Mật tông thêm vào thức thứ chín, chuyển pháp giới thể tánh trí thành ngũ trí. Cho rằng kim cang giới trí, pháp thân của Đại Nhật Như Lai. Trong đây nói đến thức thứ chín, chỉ có tám thức, đâu ra thức thứ chín? Thức thứ chín chỉ nói là A lại da có hai phần nhiệm tịnh. Tuy A lại da mê, nhưng tự tánh của nó là giác, nên nó có hai nghĩa giác và bất giác. Phần giác, gọi là thức thứ chín, thức thứ chín cũng gọi là Yêm ma la thức, chúng ta xem điều này bên dưới.

Kim cang giới trí pháp thân của Đại Nhật Như Lai.

Thứ nhất: pháp giới thể tánh trí. Là chuyển yêm ma la thức sở đắc, yêm ma la chính là thức thứ chín, nó là tiếng Phạn, nghĩa là chân như, chân tâm, là phần thanh tịnh trong thức thứ tám, thức thứ tám có nhiệm có tịnh. Thông thường nói thức thứ tám là chuyên nói về phần nhiệm, tức là mê, là vọng tâm. Phần thanh tịnh của nó là chân tâm, nên thể của nó là chân tâm, tướng của nó là vọng tâm. Giống như thân thể con người chúng ta, đi dưới ánh nắng thì có bóng. Thân thể và bóng của chúng ta đều gọi là thức thứ tám. Thân thể là bản thể của bóng, là thanh tịnh, hình bóng đó là mê hoặc. Phần nhiệm của thức thứ tám chính là cái bóng này, phần giác tức là thân thể, như vậy mọi người dễ hiểu hơn. Nó là một không phải hai, rời thân thể thì không còn hình bóng. Thế nên khi mê sẽ phát hiện chân tâm biến thành vọng tâm, vọng tâm này gọi là A lại da, gọi là thức thứ tám.

Pháp giới có nghĩa sai biệt, các pháp sai biệt, số đó nhiều hơn cát bụi, gọi là pháp giới. Pháp là đại danh từ chung, vạn sự vạn vật giữa vũ trụ, dùng một chữ đề tượng trưng, đây gọi là pháp. Nên nói pháp giới chính là chỉ toàn thể vũ trụ, toàn thể vạn pháp, không sót điều nào, đây gọi là pháp giới.

Pháp giới thể tánh tức sáu đại, sáu đại là gì? Thông thường chúng ta nói tứ đại, tứ đại mọi người đều biết: Địa thủy hỏa phong. Nói ngũ đại, thêm vào một chữ không: Địa thủy hỏa phong không, lục đại chính là thêm thức vào.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói thất đại, thất đại là thêm kiến vào: Địa thủy hỏa phong không kiến thức. Đây là thất đại. Ở đây nói pháp giới thể tánh tức lục đại, đây là gì? Thể của toàn bộ pháp giới, pháp giới từ đâu mà có? Vạn sự vạn vật. Hiện nay các nhà khoa học nghiên cứu, là một thứ biến hiện ra. Thế nên Kinh kim Cang nói: Nhất hợp tướng. Nhất được các nhà khoa học hiện đại dùng phương pháp phân tích, lấy một bộ phận trong tất cả pháp rộng lớn này, lại chọn một phần trong phần này. Lấy đến nhỏ nhất, hiện nay biến thành lượng tử, trong Phật pháp gọi là vi trần_ cực vi chi vi. Vật chất nhỏ như vậy, nhưng bất luận là tất cả pháp, tất cả đều do nó tổ hợp thành, lìa nó tất cả pháp không còn. Vật nhỏ này chính là cơ sở của vật chất, nó là cơ sở của biến

pháp giới hư không giới, căn bản của biến pháp giới hư không giới. Trong Phật pháp gọi là cực vi chi vi, đây là hiện tượng vật chất nhỏ nhất, trong đây đầy đủ lục đại- địa thủy hỏa phong không thức. Đầy đủ tất cả lục đại.

Địa thủy hỏa phong là vật chất, thức là tinh thần, chính là địa thủy hỏa phong không thức. Nói cách khác, tinh thần vật chất là nhất thể, không thể phân khai, có vật chất chắc chắn có hiện tượng tinh thần.

Điều này trong mười mấy năm gần đây, tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, làm thí nghiệm đã chứng minh: Nước là vật chất, nó có thọ tướng hành thức. Chúng ta khởi tâm yêu thương, hoan hỷ đối với nó, nó cảm nhận được, nó có thọ. Nếu chúng tôi ghét nó, nó cũng sẽ cảm nhận được, nó phản ứng cho chúng ta thấy, nên chứng minh nó có thọ tướng hành thức. Thọ tướng hành thức là tinh thần, tinh thần và vật chất dung hợp thành một, vĩnh viễn không thể phân khai.

Ngày nay chúng ta nói duy tâm duy vật, nói sai hoàn toàn, nói lệch lạc quá. Giống như chỉ thấy được một mặt của một vật, như nắp trà này, quý vị thấy mặt này nhô lên, mặt này thì lõm vào. Có người thấy bên này lõm vào, có người xem bên này nhô, hai bên muốn đánh nhau. Thật ra cả hai người đều thấy đúng, nhưng chỉ nhìn có một bên, nếu nhìn hoàn chỉnh thì ra nó là một vấn đề, không phải hai vấn đề. Thế nên vật chất và tinh thần là một không phải hai.

Gần đây giới khoa học mới phát hiện. Phổ Lãng Khắc là nhà khoa học nổi tiếng người Đức, ông chuyên nghiên cứu vật chất, vật chất rốt cuộc là gì, ông đã phát hiện ra. Thì ra vật chất là giả, là huyền tượng do ý niệm tích lũy biến thành. Vậy tại sao có thể cứng, có thể lỏng, có thể khí? Ông ta nói, đó là tần suất chấn động khác nhau. Tần suất chậm biến thành thể cứng, tần suất nhanh biến thành thể lỏng, nhanh hơn nữa biến thành thể khí, nhanh hơn thể khí sẽ biến thành dòng điện, biến thành điện từ, biến thành sóng quang. Tất cả đều là chấn động, tốc độ rất nhanh, tần suất khác nhau, chấn động nhanh chậm không tương đồng, sanh ra hiện tượng vũ trụ này.

Đại Nhật trú trong tam muội của pháp giới lục đại. Tam muội là không định, tâm ngài định ở trong đó. “Danh vi pháp giới thể tánh trí, chủ phương tiện cứu cánh chi đức”. Không có phương tiện cứu cánh, không thể có trời đất vạn vật, trời đất vạn vật là trong pháp giới thể tánh trí biến hiện ra. Phật pháp nói rất hay: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Tâm là thể của pháp, pháp là tướng của tâm, là tác dụng của tâm. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói tam đại: Thể đại, tướng đại, dụng đại. Tam đại là một, một mà ba, ba mà một, không thể phân cách.

Nói thể thì tướng và dụng đều ở trong thể. Nói tướng, thì thể dụng đều ở trong tướng. Nói dụng, thể tướng đều ở trong dụng. Vĩnh viễn không thể tách rời, nó là nhất thể. Nên Phổ Lãng Khắc nói: Tất cả cơ sở vật chất là ý niệm, phát hiện này thật đáng nể, đã chứng minh những gì Đức Phật nói trong 3000 năm trước, là thật không phải giả. Phát hiện này có lợi ích gì? Giúp chúng ta giải quyết rất nhiều vấn đề. Ngày nay trái đất xảy ra nhiều thiên tai, làm sao để khôi phục địa cầu này trở lại bình thường? Lý luận này có thể giải quyết, dùng phương pháp gì? Dùng ý niệm.

Giới khoa học của Mỹ biết_Bô Lai Đãng. Tháng 8 năm ngoái, lúc hội nghị ở Sydney, họ thảo luận_những nhà khoa học nổi tiếng thế giới. Họ thảo luận làm sao ứng phó dự ngôn thiên tai năm 2012 của Maya. Bô Lai Đãng người Mỹ nói: Nếu lúc này người trên toàn thế giới đều có thể bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, vấn đề này liền được giải quyết. Chẳng những địa cầu không có thiên tai, mà còn có thể đưa trái đất đến tương lai tốt đẹp hơn. Lời này rất có lý, hoàn toàn tương ứng với trong kinh Phật nói. Lý luận là gì? Ý niệm có thể thay đổi vật chất.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, cũng đã làm qua một thí nghiệm rất nổi tiếng, hồ Tỳ Bà của Nhật Bản, Hồ Tỳ Bà là một eo biển, eo biển này là nước chết, tức là nước không lưu thông được. Hơn 20 năm nay ở eo biển này rất hôi, rất dơ, rất loạn. Ông tập trung 350 người và mời một vị hòa thượng trên 90 tuổi, lãnh đạo số người này, dùng ý thức tập thể của mọi người cầu nguyện bên hồ này một tiếng đồng hồ. Tất cả mọi người tham dự trong một tiếng này, đều phải buông bỏ mọi ý niệm, không nghĩ gì, khiến cho mình nhất tâm. Nhất tâm nhất ý nghĩ đến một vấn đề: Nước hồ sạch sẽ, tôi yêu bạn. Quý vị xem, chỉ một câu này: Nước hồ sạch sẽ, tôi yêu bạn. 350 người cùng một ý niệm, không có tạp niệm, cầu nguyện một tiếng như vậy. Ba ngày sau, hồ nước thật sự trong sạch, không còn mùi hôi, điều này tạo thành chấn động rất lớn, truyền thông Nhật Bản đều đưa tin. Cảnh giới này kéo dài được 6 tháng, cầu nguyện một lần nước hồ sạch sáu tháng, tiền sĩ Giang Bồn Thắng nói với tôi như vậy. Tôi nói với ông ta, tốt nhất hai tháng đến đó cầu nguyện một lần, không phải hồ nước sẽ trong sạch mãi sao?

Nhưng chúng ta nên biết cầu nguyện như vậy là trị ngọn chứ chứ không phải trị gốc. Trị gốc là gì? Cư dân khu vực này bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, hồ nước ở nơi đó trong sạch mãi mãi, đây là trị gốc. Thế nên dù thiên tai như thế nào, chỉ cần hiểu được đạo lý này, đều có thể hóa giải. Biết được thiên tai hình thành như thế nào, chúng ta dùng phương pháp gì có thể hóa giải thiên tai, quá tuyệt diệu! Nên đích thực đây là pháp giới thể tánh trí, chủ phương tiện cứu cánh đức.

Thứ hai: đại viên cảnh trí là chuyển A lại da mà thành, chuyển A lại da liền hiển hiện ra đại viên cảnh trí. Hiển hiện vạn tượng của pháp giới, như trí của đại viên cảnh. Đại viên cảnh là gì? Đối với pháp giới hư không giới, không có gì ta không rõ ràng, không gì ta không thấu triệt. Tất cả chúng sanh trong pháp giới, tình hình hiện tại của họ đều nắm rõ trong lòng bàn tay. Như chúng ta khởi tâm động niệm, ý niệm cực kỳ vi tế, tự mình cũng không biết, nhưng người chứng được đại viên cảnh trí họ biết. Đây là ai? Pháp thân Bồ Tát.

Trong Phật giáo nói: Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, là người chuyển được. Người kiến tánh không có gì không biết, vì sao? Tất cả pháp đều là tự tánh biến hiện. Ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”.

Tôi quên, thời gian đã hết, hôm nay chúng ta tạm dừng tại đây, đại viên cảnh trí chúng ta sẽ tiếp tục ở bài học sau. Tôi quên nhìn thời gian, hôm nay tạm dừng tại đây.

Hết tập 476